

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 1A1 NỘP TIỀN QUÝ VĐTT
Năm học 2023 - 2024

STT	Họ và tên học sinh	Số tiền	Chữ kí PHHS	Ghi chú
1	Nguyễn Bảo An	300.000	Lan. Đỗ Thị Lan	
2	Phạm Ngọc Khánh An	300.000	Thủy. Đỗ Thị Thủy	
3	Bùi Quỳnh Anh	300.000	Huyền. Đoàn Thị Huyền	
4	Phạm Vũ Nhật Anh			HCKK
5	Vũ Trúc Diệp	300.000	Huyền. Ngô T. Thủy Anh	
6	Lê Tuấn Đạt	300.000	Bình. Lê Văn Bình	
7	Đào Quang Đức	300.000	Lệch. Phạm Thị Lệch	
8	Đặng Gia Hân			HCKK
9	Nguyễn Ngọc Gia Hân	300.000	Huyền. Nguyễn Thị Huyền	
10	Vũ Gia Hân	300.000	Lệch. Lê Thị Lệch	
11	Nguyễn Hữu Huy Hoàng	300.000	Bùi Thị Thu Huyền	
12	Nguyễn Khánh Huyền	300.000	Huyền. Ngô Thị Thu Huyền	
13	Vũ Hữu Khải	300.000	Trần Thị Dung	
14	Vũ Gia Khang	300.000	Trang. Đỗ Thị Thu Trang	
15	Mai Đăng Khoa	300.000	Vũ Lê. Lê Lê	
16	Nguyễn Đăng Khôi	300.000	Trang. Nguyễn Thị Trang	
17	Đỗ Tùng Lâm	300.000	Quỳnh. Đỗ Thị Quỳnh	
18	Trương Bá Lộc	300.000	Thủy	
19	Đặng Quốc Minh	300.000	Thảo. Đặng Nga Thảo	
20	Lê Khánh Ngân	300.000	Bùi Thị Loan	
21	Vũ Hoàng Bảo Ngọc	300.000	Nguyễn Thị Thu	
22	Vũ Tuấn Ninh	300.000	Quỳnh. Lê Thị Quỳnh	
23	Vũ Hữu Minh Phúc	300.000	Đặng Hồng Thị Kim Dung	
24	Đào Xuân Quân	300.000	Liên	
25	Nguyễn Như Quỳnh	300.000	Thảo. Nguyễn T. Thảo	
26	Vũ Minh Tâm	300.000	Vũ Thành An	
27	Đặng Thiện Thanh	300.000	Lệch. Phạm Thị Lệch	
28	Tạ Trường Thịnh	300.000	Trần. Trần Trường	
29	Phạm Đức Toàn	300.000	Thủy. Lê Thị Thủy	
30	Phạm Thùy Trang	300.000	Phạm Văn Đạt	
31	Trần Gia Vinh	300.000	Huyền. Phạm Thị Huyền	
32	Đồng Kim Thảo Vy	300.000	Thảo. Trần Kim Thảo Vy	
33	Phạm Quang Vỹ	300.000	Huyền. Đoàn Thị Huyền	

Tổng	9 800 000		
------	-----------	--	--

Số tiền bằng chữ: .

- Tổng số HS:

- Miễn:

- Giảm:

- Không nộp:

- Số nộp:

Chín triệu tám trăm nghìn đồng

...33.

.....

.....

...2....

31....

Đồng Hòa, ngày 05 tháng 02 năm 2024

KÊ TOÁN

THỦ QUỸ

GVCN



Vũ Thị Ngân

[Signature]

Đào Thị Mong

[Signature]

Nguyễn Thị Hồng Nga

[Signature]

Đào Thị Vui

TRƯỞNG BAN ĐD CMHS LỚP

[Signature]

Hoàng Thị Kim Dung

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 1A2 NỘP TIỀN QUỸ VẬN ĐỘNG TÀI TRỢ
Năm học 2023 - 2024

STT	Họ và tên học sinh	Số tiền	Chữ kí PHHS	Ghi chú
1	Đặng Trâm Anh	300.000	Thủy Ng. Thị Ngọc Thủy	
2	Đỗ Phương Tuệ Anh	300.000	Đỗ Phương Tuệ Anh	
3	Nguyễn Đặng Bảo Anh	300.000	Nôn	
4	Phạm Quang Anh	300.000	Phạm Quang Anh	
5	Trần Minh Anh	300.000	Hà Lê Thủy Hà	
6	Vũ Quang Anh	300.000	Chiến	
7	Đỗ Huỳnh Quốc Bảo	300.000	Đỗ Huỳnh Quốc Bảo	
8	Phạm Thành Công	300.000	Đức	
9	Phạm Chí Cường	300.000	Phạm Chí Cường	
10	Đoàn Khánh Duy	300.000	Mỹ Nguyễn Tú Mỹ	
11	Đỗ Minh Đạt	300.000	Đỗ Minh Đạt	
12	Phạm Hữu Đức	300.000	Phạm Hữu Đức	
13	Đoàn Duy Hai			Hội CN
14	Lê Gia Hân	300.000	Hiền	
15	Lê Vũ Thu Hiền	300.000	Phạm Vũ Tường Thanh	
16	Hoàng Đình Khải	300.000	Xuân Hồng Lê Lan	
17	Vũ Quang Khải	300.000	Hoài Phạm Thị Hoài	
18	Vũ Chí Khang	300.000	Thủy Vũ Chí Thủy	
19	Bùi Đức Khánh	300.000	Nhung Vũ Thúy Nhung	
20	Đoàn Tú Linh	300.000	Nguyệt Đỗ Thị Nguyệt	
21	Trịnh Lưu Thảo Linh	300.000	Dung Lưu Thiên Dung	
22	Nguyễn Hải Long	300.000	Nguyễn Hải Long	
23	Vũ Bạch Bảo Minh	300.000		
24	Đỗ Hoàng Nam	300.000	Celam	
25	Hoàng Bảo Ngọc	300.000	Không Thi Xiem	
26	Phạm Tường Nguyên	300.000	Phạm Tường Nguyên	
27	Nguyễn Duy Minh Quang	300.000	Hy Nguyễn Thị Hy	
28	Vũ Lê Anh Tuấn	300.000	Li Thi Kỳ	
29	Đỗ Ngọc Thảo	300.000	Mỹ Đình Thị Hà Mỹ	

STT	Họ và tên học sinh	Số tiền	Chữ kí PHHS	Ghi chú
30	Nguyễn Minh Vân	300.000	<i>Nguyễn Thị Bích Hiền</i>	
31	Phạm Nhã Tú Vi	300.000	<i>Vân Nguyễn Thị Hà Yên</i>	
32	Dương Hoàng Việt	300.000	<i>Nhân Nguyễn T. Thanh Nhân</i>	
33	Vũ Hải Yến	300.000	<i>Thanh Đoàn Thị Thanh</i>	
	TỔNG	9.600.000		

Số tiền bằng chữ: Chín triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn.

- Tổng số HS: ...33...
- Miễn:
- Giảm:
- Không nộp: ...1....
- Số nộp: ...32....

Đông Hòa, ngày 29 tháng 02 năm 2024

KẾ TOÁN

THỦ QUỸ

GVCN



Vũ Thị Ngân

Đào Thị Mong

Đào Thị Mong

Nguyễn Thị Hồng Nga

Nguyễn Thị Hồng Nga

Nga

TRƯỞNG BAN ĐD CMHS LỚP

Nguyễn Thị Bích Hiền
 Lê Thị Bích Hiền

UBND QUẬN KIẾN AN
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐỒNG HÒA

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 1A3 NỘP TIỀN QUỸ VẬN ĐỘNG TÀI TRỢ
Năm học 2023 - 2024

STT	Họ và tên học sinh	Số tiền	Chữ kí PHHS	Ghi chú
1	Phạm Mai Quốc Anh	300.000	Thúc	
2	Trịnh Trâm Anh	500.000	Cai Nguyễn Thu Quy	
3	Vũ Khắc Phan Anh	Out 300.000	Vũ Khắc Mạnh	
4	Vũ Gia Bảo	300.000	Hoàng Thị Kiều	
5	Phạm Quảng Bình	300.000	Kiếp Phạm Việt Dũng	
6	Đỗ Thị Hoàn Châu	300.000	Nguyễn Hoàng Trang	
7	Phạm Thị Quỳnh Chi	300.000	Bnd	
8	Vũ Nhật Đăng	300.000	Vũ Tiến Thành	
9	Phạm Minh Đức	300.000	Phạm Hoàng Thị Ngọc	
10	Vũ Minh Hà			
11	Vũ Ngọc Hà	300.000	Hà Bùi Thị Bông	
12	Đào Thanh Hải	300.000	Tào Văn Quý	
13	Đoàn Ngọc Gia Hân	300.000	Phạm Đức Anh Phạm	
14	Vũ Bảo Hân	300.000	Đinh Vũ Hoàn Đình	
15	Nguyễn Thanh Hiền	300.000	Vũ Chi Liễu	
16	Đặng Bùi Nhật Hoàng	300.000	Đặng Văn Khoa	
17	Đỗ Gia Huy A			
18	Đỗ Gia Huy B	300.000đ	Đỗ Đức Hùng	
19	Nguyễn Thu Hương	300.000đ	Thuyền	
20	Vũ Hữu Khang	300.000	Vũ Hữu Khang	
21	Phạm Trần Phúc Lâm	300.000đ	Phạm Anh Sơn	
22	Nguyễn Đức Minh	300.000đ	Nguyễn Văn Hùng	
23	Trần Ngọc Huyền My	300.000đ	Nguyễn Thị Ngọc	
24	Phạm Bảo Ngân	300.000đ	Ngô Thị Hoàn	
25	Bùi Khôi Nguyên	300.000	Bùi Đức Bảo	
26	Nguyễn Quang Minh Nhật	300.000	Luân	
27	Vũ Đức Phát	300.000	Nguyễn Thị Lan	
28	Phạm Quang Phúc	300.000	Tuyết	
29	Vũ Minh Sơn	300.000	Vũ Văn Linh	
30	Bùi Hà Bảo Trâm	300.000	Bùi Văn Linh	

STT	Họ và tên học sinh	Số tiền	Chữ kí PHHS	Ghi chú
31	Bùi Đức Trí	300.000	Nguyễn Thu Hòa	
32	Trần Đức Trí	300.000	Uất Hằng Thị Uất	
33	Vũ Thu Trang	300.000	Họ Phạm Thị Hằng	
34	Lê Diệp Vy	300.000	Uất Hằng Thị Uất	
35	Phạm William	300.000	Bùi Thị Hằng	
	TỔNG	9.900.000		

Số tiền bằng chữ: Chín triệu chín trăm ngàn đồng chẵn.

- Tổng số HS: 35....
- Miễn:
- Giảm:
- Không nộp: 2.....
- Số nộp: 33....

Đồng Hòa, ngày 28 tháng 1 năm 2024

PHỤ TRƯỞNG

 Vũ Thị Ngân

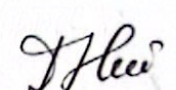
KẾ TOÁN


 Đào Thị Mong

THỦ QUỸ


 Nguyễn Thị Hồng Nga

GVCN


 Đoàn Ngọc Huệ

KT TRƯỞNG BAN ĐD CMHS LỚP


 Ngô Thị Phước

UBND QUẬN KIẾN AN
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐÔNG HÒA

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 1A4 NỘP TIỀN QUỸ VẬN ĐỘNG TÀI TRỢ
Năm học 2023 - 2024

STT	Họ và tên học sinh	Số tiền	Chữ kí PHHS	Ghi chú
1	Trần Bảo An	300.000đ	Hương	ck
2	Đỗ Lan Anh			Hồ CN
3	Nguyễn Quỳnh Anh	300.000đ	Tâm	ck
4	Đỗ Đình Bảo	300.000đ	Huyền	ck
5	Nguyễn Gia Bảo	300.000đ	Thị	ck
6	Vũ Thùy Chi	300.000đ	Thị	ck
7	Đào Minh Diệp	300.000đ	Diễm	ck
8	Đỗ Hoàng Hải	300.000đ	Loan	ck
9	Nguyễn Văn Hiếu	300.000đ	Hương	ck
10	Hồ Quang Huy	300.000đ	Ngọc	ck
11	Nguyễn Trọng Chí Kiên	300.000đ	Tâm	ck
12	Lưu Duy Khôi	300.000đ	Thị	ck
13	Phạm Phú Minh Khôi	300.000đ	Dũng	ck
14	Vũ Minh Khôi	300.000đ	Anh	ck
15	Nguyễn Trọng Lâm	300.000đ	Quân	ck
16	Đỗ Khánh Linh	300.000đ	Huê	ck
17	Bùi Gia Minh	300.000đ	Huyền	ck
18	Hoàng Nhật Minh	300.000đ	Chào	ck
19	Nguyễn Nhật Nam	300.000đ	Thảo	ck
20	Phạm Hải Nam	300.000đ	Thảo	ck
21	Phạm Phương Nga	300.000đ	Thảo	ck
22	Trần Thị Kim Ngân	300.000đ	Hiên	ck
23	Bùi Đức Nghĩa	300.000đ	Thủy	ck
24	Guo Bích Ngọc	300.000đ	Huyền	ck
25	Nguyễn Bảo Ngọc A	300.000đ	Huê	ck
26	Nguyễn Bảo Ngọc B	300.000đ	Hào	ck
27	Nguyễn Thị Khánh Ngọc	300.000đ	Phượng	ck
28	Phạm Vinh Quang	300.000đ	Tâm	ck
29	Chu Mạnh Quân	300.000đ	Linh	ck
30	Nguyễn Ngọc Tấn Tài	300.000đ	Thảo	ck

STT	Họ và tên học sinh	Số tiền	Chữ kí PHHS	Ghi chú
31	Nguyễn Việt Tiến	300.000 ⁺	Hue	ck.
32	Phạm Bảo Thiên	300.000 ⁺	Quỳnh	ck
33	Lê Bảo Trâm	300.000 ⁺	Quỳnh	ck.
34	Nguyễn Khánh Vy	300.000	thư	
	TỔNG	9.900.000		

Số tiền bằng chữ:

- Tổng số HS: 34
- Miễn:
- Giảm:
- Không nộp: 1
- Số nộp: 33

Chín triệu chín trăm nghìn đồng.

Đông Hòa, ngày 29 tháng 02 năm 2024



KẾ TOÁN

THỦ QUỸ

GVCN

[Signature]

[Signature]

[Signature]

Đào Thị Mong

Nguyễn Thị Hồng Nga

Phạm Thị Hồng

TRƯỞNG BAN ĐD CMHS LỚP

Anh
Bưu Thư Anh

UBND QUẬN KIẾN AN
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐỒNG HÒA

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 1A5 NỘP TIỀN QUỸ VẬN ĐỘNG TÀI TRỢ
Năm học 2023 - 2024

STT	Họ và tên học sinh	Số tiền	Chữ kí PHHS	Ghi chú
1	Khúc Ngọc Bảo An	300.000		CK 18/1
2	Hoàng Vũ Anh	300.000		CK 31/1
3	Nguyễn Việt Anh	300.000	Hoa Vũ Thị Hoa	CK 17/1
4	Phạm Quỳnh Anh A	300.000	Phạm Duy Quỳnh	CK 17/1
5	Phạm Quỳnh Anh B	300.000	Niên Đăng Thị Niên	CK 17/1
6	Đỗ Quỳnh Chi	300.000	Huyền Đỗ Quang Huyền	CK 24/1
7	Phạm Thùy Dương	300.000		TM 22/1
8	Nguyễn Gia Đại	300.000	Nguyễn Thị Thuận	CK 17/1
9	Nguyễn Đình Quang Đạt	300.000	Thị Hương Thị Bích Thảo	CK 18/1
10	Bùi Đức Hải Đăng	300.000		CK 18/1
11	Huỳnh Hải Đăng	300.000	Sử	CK 15/1
12	Ngô Mạnh Hải	300.000		CK 24/1
13	Lê Trọng Hiếu	300.000		CK 16/1
14	Nguyễn Xuân Kiên	300.000		CK 16/1
15	Phạm Minh Kiệt	300.000	Quỳnh / Nguyễn T. Quỳnh	CK 17/1
16	Vũ Hữu Khang	300.000		CK 24/1
17	Đào Minh Khôi	300.000		CK 25/1
18	Đỗ Đăng Khôi	300.000		CK 16/1
19	Phạm Ngọc Lâm	300.000		CK 19/1
20	Trần Uyên Linh	300.000		CK 15/1
21	Nguyễn Ngọc Khánh Ly	300.000	Phương	CK 15/1
22	Bùi Bình Minh	300.000		CK 16/1
23	Trần Hà My	300.000		CK 17/1
24	Đậu Bảo Ngọc	300.000	Thảo Đậu Đức Thảo	CK 17/1
25	Nguyễn Bích Ngọc	300.000		CK 20/1
26	Đồng Vy Oanh	300.000		CK 24/1
27	Đặng Hải Phong	300.000		CK 23/1
28	Đặng Thanh Phong	300.000		CK 24/1
29	Lê Vũ Minh Quân	300.000		CK 16/1
30	Đào Anh Thái	300.000		CK 17/1

STT	Họ và tên học sinh	Số tiền	Chữ kí PHHS	Ghi chú
31	Nguyễn Hữu Thịnh	300.000	NGUYỄN VĂN VƯỢNG	Ck 17/1
32	Nguyễn Thị Anh Thư	300.000	Đỗ Thị Phương	Ck 24/1
33	Trịnh Minh Thư	300.000	Ông Bùi Thị Phúc Phương	Ck 26/1
34	Đổng Ngọc Trinh	\	\	H8 CN
	TỔNG	9.900.000		

Số tiền bằng chữ: Chín triệu chín trăm nghìn đồng.

- Tổng số HS: ...24...
- Miễn:
- Giảm:
- Không nộp: ...1.....
- Số nộp: ...33...

Đông Hòa, ngày 28 tháng 02 năm 2024



Vũ Thị Ngân

KÊ TOÁN

[Signature]

Đào Thị Mong

THỦ QUỸ

[Signature]

Nguyễn Thị Hồng Nga

GVCN

[Signature]

Phạm Thị Hồng Anh

TRƯỞNG BAN ĐD CMHS LỚP

Nhung
Vũ Kim Nhung

UBND QUẬN KIẾN AN
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐỒNG HÒA

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 1A6 NỘP TIỀN QUỸ VĐTT
Năm học 2023 - 2024

STT	Họ và tên học sinh	Số tiền	Chữ kí PHHS	Ghi chú
1	Vũ Hoàng Hải An	300.000	Hoàng Thị Thuý Liễu	
2	Vũ Khắc Bình An	300.000	Vũ Khắc Bình	
3	Vũ Quốc An	300.000	Hoàng Thị Liễu	
4	Bùi Đức Anh			HCKK
5	Đoàn Trâm Anh	300.000	Nguyễn Thị Thuý Liễu	
6	Vũ Quốc Anh	300.000	Vũ Trọng Cường	
7	Bùi Thị Ngọc Bích	300.000	Phạm Thị Hoàn	
8	Đoàn Khánh Chi	300.000	Bùi Thị Liễu	
9	Nguyễn Khánh Chi	300.000	Lê Thị Thanh Thảo	
10	Lộc Hoàng Dương	300.000	Lộc Hoàng Dương	
11	Bùi Quốc Đại	300.000	Son	
12	Vũ Thị Minh Hà	300.000	Trịnh Thị Cẩm	
13	Trịnh Quang Hưng	300.000	Trịnh Hải Lý	
14	Nguyễn Duy Khánh	300.000	Nguyễn Thị Thu	TK
15	Nguyễn Bá Đăng Khôi	300.000	Nguyễn Thị Thuý Liễu	
16	Nguyễn Trung Kiên			300.000 HCKK
17	Vũ Quang Minh	300.000	Trần Thị Liễu	
18	Lê Huyền My	300.000	Lê Huyền My	
19	Trần Hoàng Nam	300.000	Phạm Thị Hoàn	
20	Trần Văn Nhật	300.000	Trần Văn Nhật	
21	Vũ Tuấn Phong			HCKK
22	Trần Việt Quang	500.000	Nguyễn Thị Huyền	
23	Vũ Thanh Thiên	300.000	Long	
24	Bùi Đức Thịnh	300.000	Son	
25	Đỗ Thanh Thu	300.000	Hoàng	
26	Phan Đình Thuận			HCKK
27	Đỗ Thanh Thu	300.000	Hoàng	
28	Vũ Thanh Trúc	300.000	Phạm Thị Liễu	
29	Đoàn Duy Tùng	300.000	Bà Liễu	
30	Bùi Minh Vũ	300.000	Carl	
31	Bùi Nhã Tú Vy	300.000	Nguyễn Thị Nhàn	
32	Bùi Thảo Vy	300.000	Đỗ Thị Liễu	Bùi Thị Liễu
33	Bùi Tường Vy	300.000	Nguyễn Thị Liễu	

34	Phạm Đan Vy			
	Tổng	8.900.000		

Số tiền bằng chữ: . Tăm triệu chín trăm nghìn đồng

- Tổng số HS: .3.4...
- Miễn:
- Giảm:
- Không nộp: ..5.....
- Số nộp: .29....

Đồng Hòa, ngày 01 tháng 02 năm 2024

KẾ TOÁN

THỦ QUỸ

GVCN



[Signature]

[Signature]

[Signature]

Đào Thị Mong Nguyễn Thị Hồng Nga Phạm Thị Kim Hạnh

TRƯỞNG BAN ĐD CMHS LỚP

Hoàn
Phạm Thị Hoàn

UBND QUẬN KIẾN AN
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐỒNG HÒA

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 2A1 NỘP TIỀN QUỸ VẬN ĐỘNG TÀI TRỢ
Năm học 2023 - 2024

STT	Họ và tên HS	Số tiền	Chữ kí PHHS	Ghi chú
1	Đỗ Quỳnh An	250.000	Đỗ Quỳnh An	
2	Bùi Phương Anh	250.000	Phạm Thị Hằng	
3	Đoàn Duy Anh	250.000	Đỗ Thị Phương	
4	Nguyễn Việt Cường	250.000	Phạm Thị Nga	
5	Vũ Ngọc Diệp	250.000	Nguyễn Văn Hòa	
6	Trần Vũ Thùy Dung	250.000	Vũ Thị Phương	
7	Tô Mỹ Duyên	250.000	Tô Văn Tùng	
8	Vũ Thùy Dương	250.000	Trần Văn Thị Trang	
9	Vũ Hải Đăng	250.000	Trần Nguyễn Thị Ngọc Trâm	
10	Nguyễn Minh Hiếu	250.000	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	
11	Nguyễn Khắc Hùng	250.000	Trần Nữ Hoàng Yến	
12	Vũ Trọng Huy	250.000	Sầm Bê Thị Sầm	
13	Chu Thu Huyền	250.000	Linh	
14	Đặng Diệu Hương	250.000	Đặng Văn Chiến	
15	Vũ Minh Khang	250.000	Vũ Văn Hữu Thư	
16	Vũ Gia Khánh	250.000	Phường	
17	Phạm Duy Khôi	250.000	Phạm Duy Tuấn	
18	Phạm Vũ Anh Khôi	250.000	Vũ Thị Uyên	
19	Đỗ Thị Bảo Linh	250.000	Đỗ Thị Liên	
20	Phạm Duy Lợi	250.000	Nguyễn Thị Uyên	
21	Nguyễn Ngọc Mai	250.000	Nguyễn Thị Uyên	
22	Lê Vũ Thanh Ngọc	250.000	Phạm Vũ Tường Thanh	
23	Phạm Thị Bảo Ngọc	250.000	Phạm Duy + Anh	
24	Nguyễn Viết Khôi Nguyên	250.000	Nguyễn Thị Uyên	
25	Nguyễn Thanh Nhân	125.000	Nguyễn Thị Uyên	
26	Nguyễn Văn Phúc	0		HCCR
27	Bùi Đăng Quang	250.000	Phạm Thị Hằng	
28	Nguyễn Huy Sang	250.000	Phạm Thị Phương	
29	Đoàn Hồng Sơn	250.000	Nguyễn Thị Uyên	
30	Lê Thái Sơn	250.000	Nguyễn Thị Uyên	

STT	Họ và tên HS	Số tiền	Chữ kí PHHS	Ghi chú
31	Nguyễn Sơn	250.000	<i>[Signature]</i>	
32	Vũ Hải Thành	250.000	<i>[Signature]</i>	
33	Nguyễn Kiều Trang	250.000	<i>[Signature]</i>	
34	Chu Bảo Trâm	250.000	<i>[Signature]</i>	
35	Đặng Anh Vũ	250.000	<i>[Signature]</i>	
36	Lã Quang Vũ	0	<i>[Signature]</i>	
37	Bùi Thị Yến Vy	25.000	<i>[Signature]</i>	
38				
	Tổng	8.625.000		

Số tiền bằng chữ: Tám triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng.

- Tổng số HS: 37...
- Miễn:
- Giảm:
- Không nộp: 2.....
- Số nộp: 35.....

Đồng Hòa, ngày 08 tháng 02 năm 2024

KẾ TOÁN

THỦ QUỸ

GVCN



Vũ Thị Ngân

[Signature]

Đào Thị Mong

[Signature]

Nguyễn Thị Hồng Nga

[Signature]

Nguyễn Thị Ná

TRƯỞNG BAN ĐD CMHS LỚP

[Signature]
Nguyễn Thị Thanh Huyền

UBND QUẬN KIẾN AN
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐỒNG HÒA

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 2A2 NỘP TIỀN QUỸ VẬN ĐỘNG TÀI TRỢ
Năm học 2023 - 2024

STT	Họ và tên học sinh	Số tiền	Chữ kí PHHS	Ghi chú
1	Đoàn Cẩm Anh	250.000	Ngô Thị Hải Phượng	
2	Vũ Minh Anh	250.000	Trần Thanh Lương	
3	Đỗ Minh Châu	250.000	Lê Chi Chu Hà	
4	Lê Ngọc Bảo Châu	250.000	Vũ Thị Loan	
5	Vũ Minh Châu	250.000	Trần Thị Mai	
6	Vũ Đức Duy	250.000	Nguyễn Thị Thuý	
7	Lê Thùy Dương	250.000	Nguyễn Thị Thuý	
8	Phạm Tiến Dương	250.000	Đoàn Thị Thuý	
9	Vũ Thị Hồng	0		HS khuyết tật.
10	Bùi Văn Khánh	250.000	Nguyễn Thị Hồng	
11	Nguyễn Danh Khoa	250.000	Nguyễn Đức Hải	
12	Nguyễn Tùng Lâm	250.000	Hoàng Thị Tam	
13	Vũ Hoàng Long	250.000	Đ. PHƯƠNG LIÊN	
14	Nguyễn Hữu Minh	250.000	Phạm Huyền Trang	
15	Phạm Đức Minh	250.000	Vũ Thị Thuý	
16	Phạm Tuệ Minh	250.000	Phạm Trần Thị Minh Hằng	
17	Trần Nhật Minh	250.000	Trần Thị Loan	
18	Đoàn Bảo Nam	25.000	Trần Thị Hải Anh	
19	Nguyễn Vũ Nam	250.000	Trần Văn	
20	Bùi Kiều Ngân	250.000	Đoàn Thị Lê	
21	Bùi Đức Tuấn Nghĩa	250.000	Nguyễn Thị Hải	
22	Nguyễn Bích Ngọc	250.000	Hoàng Thị Mỹ	
23	Nguyễn Thị Ngọc	250.000	Ngô Kim Duyên	
24	Vũ An Nguyên	250.000	Lê Chi Phương	
25	Hà Minh Nhật	250.000	Ngô Thị Diễm	
26	Phạm Nguyễn Linh Nhi	250.000	Nguyễn Thị Văn Anh	
27	Vũ Lê An Nhiên	250.000	Phạm Thị Hải Yến	
28	Hoàng Gia Phong	25.000	Bùi Thị Thu Hiền	

STT	Họ và tên học sinh	Số tiền	Chữ kí PHHS	Ghi chú
29	Trần Nam Phong	250.000	Vũ Thị Thủy	
30	Nguyễn Thu Hà Phương	250.000	Ngô Thị Minh Nguyệt	
31	Trịnh Hữu Quang	250.000	Ngô Thị Quỳnh	
32	Lê Huy Thành	250.000	Cao Thị Thu Hằng	
33	Trần Hà Thu	250.000	Trần Thị Duyên	
34	Trần Hà Đức Trọng	250.000	Hà Thị Thắm	
35	Phùng Đoàn Thanh Trúc	250.000	Phùng Đoàn Thu, Ngọc Phụng	
36	Vũ Thanh Trúc	250.000	Trần Thị Văn Mai	
37	Phạm Quỳnh Nhã Uyên	250.000	Phạm Thị Nhung	
38	Đỗ Chí Vĩ	250.000	Hoàng Thị Tiếp	
39	Bùi Ngọc Anh	250.000	Vũ Thị Thương Nhung	
	TỔNG	9.500.000[*]		

Số tiền bằng chữ: Chín triệu năm trăm nghìn đồng chẵn /

- Tổng số HS: 39 HS..
- Miễn:
- Giảm:
- Không nộp: 1 HS...
- Số nộp: 38 HS...

Đồng Hòa, ngày 01 tháng 02 năm 2024



Vũ Thị Ngân

KẾ TOÁN

Đào Thị Mong

THỦ QUỸ

Nguyễn Thị Hồng Nga

GVCN

Phạm Thị Thùy

TRƯỞNG BAN ĐD CMHS LỚP

Cao Thị Thu Hằng

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 2A3 NỘP TIỀN QUỸ VẬN ĐỘNG TÀI TRỢ
Năm học 2023 - 2024

STT	Họ và tên học sinh	Số tiền	Chữ kí PHHS	Ghi chú
1	Đoàn Duy Anh	0		HEN
2	Lê Nguyễn Tú Anh	250.000	Yến	
3	Lương Ngọc Đức Anh	250.000	Đức	
4	Vũ Ngọc Bảo Anh	250.000	Yến Trần Thị Yến	
5	Đoàn Hữu Đại	250.000	Hương	
6	Đỗ Tiến Đạt	250.000	Huyền	
7	Hoàng Tiến Đạt	250.000	Thu	
8	Nguyễn Hữu Đạt	300.000	Hàng	
9	Phạm Hữu Tuấn Đạt	300.000	Ngô Thị Hoàn	
10	Nguyễn Minh Đức	300.000	Huyền	
11	Trịnh Minh Đức	250.000	Loan	
12	Vũ Hữu Thiên Đức	250.000	Khuong	
13	Trần Khánh Huyền	250.000	Phạm Thị Phương	
14	Phạm Gia Khang	250.000	Quỳnh	
15	Vũ Gia Khánh	250.000	Sim	
16	Phạm Diệu Linh	250.000	Phạm Văn Dương	
17	Bùi Ánh Mây	250.000	Nhung	
18	Nguyễn Hà My	250.000	Nguyễn Thị Quỳnh	
19	Nguyễn Trần Khánh Ngọc	250.000	Linh Trương Thị Linh	
20	Nguyễn Minh Nguyên	250.000	Tô Uyên	
21	Trần Trần Phong	250.000	Quỳnh	
22	Bùi Bích Phương	300.000	Ngoan	
23	Đinh Mai Phương	250.000	Thủy	
24	Đoàn Minh Phương	250.000	Hùng	
25	Trần Minh Quân	300.000	Linh	
26	Đỗ Thị Thu Quỳnh	250.000	Hoa	
27	Đặng Thanh Sơn	250.000	Hiếu	
28	Nguyễn Quang Nhật Sơn	250.000	Diệp	

STT	Họ và tên học sinh	Số tiền	Chữ kí PHHS	Ghi chú
29	Nguyễn Trường Sơn	300.000	Sh	
30	Đỗ Bảo Tâm	250.000	nh	
31	Đào Phú Thịnh	250.000	Ha	
32	Phạm Mộc Trà	250.000	Huyền	
33	Nguyễn Đài Trang	250.000	Tuyền	
34	Đồng Ngọc Trâm	0	Trâm	HCN
35	Phạm Phú Trọng	250.000	Tú	
36	Đỗ Minh Trúc	250.000	Diệu	
37	Vũ Ngọc Tường Vy	250.000	Hảo	
38	Lê Bảo Yến	250.000	Thúy	
	TỔNG	9.300.000		

Số tiền bằng chữ: Chín triệu ba trăm nghìn đồng chẵn.

- Tổng số HS: ...38..
- Miễn:
- Giảm:
- Không nộp: ...2....
- Số nộp: ...36..

Đồng Hòa, ngày 28 tháng 02 năm 2024



Vũ Thị Ngân

KẾ TOÁN

Đào Thị Mong

THỦ QUỸ

Nguyễn Thị Hồng Nga

GVCN

Lê Thị Hoài

TRƯỞNG BAN ĐD CMHS LỚP

Nguyễn Đức Quyền

UBND QUẬN KIẾN AN
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐỒNG HÒA

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 2A4 NỢ TIỀN QUỸ VẬN ĐỘNG TÀI TRỢ
Năm học 2023 - 2024

STT	Họ và tên học sinh	Số tiền	Chữ kí PHHS	Ghi chú
1	Đào Hoài Anh	250.000	Nguyễn Thuý	
2	Đồng Minh Anh	250.000	Nguyễn	
3	Nguyễn Phương Anh	250.000	Nguyễn Đức	
4	Vũ Hoàng Bách	250.000	Thuý	
5	Phan Gia Bảo	250.000	Đức Anh	
6	Nguyễn Thùy Chi	250.000	Thùy Chi	
7	Vũ Thị Ngọc Diệp	250.000	Tâm	
8	Nguyễn Trung Duy	250.000	Thẩm	
9	Mai Thành Đạt	250.000	Hoàng	
10	Nguyễn Anh Đức	250.000	Anh Đức	
11	Mai Thu Giang	250.000	Thẩm	
12	Đỗ Ngọc Vy Hà	250.000	Thủy	
13	Trần Đức Hiếu	250.000	Đức	
14	Bùi Đức Lê Hưng	0		hồ khó khăn
15	Trần Gia Hưng	250.000	Hưng	
16	Phạm Minh Khôi	250.000	Phượng	
17	Phạm Ngọc Liên	250.000	Nguyễn Thái	
18	Bùi Thùy Linh	250.000	Thị Hòa	
19	Vũ Gia Linh	250.000	Lê Hải	
20	Vũ Hoàng Bảo Linh	250.000	Thị Hương	
21	Nguyễn Bảo Long	250.000	Phượng	
22	Hà Tiến Mạnh	250.000	Ngọc	
23	Phạm Tuấn Minh	250.000	Giang	
24	Vũ Nhật Minh	250.000	Đỗ Tiến	
25	Vũ Nhật Minh	250.000	Đức	
26	Đinh Hải Nam	250.000	Thanh	
27	Nguyễn Hoàng Bảo Phúc	250.000	Phượng	
28	Vũ Nguyên Phúc	250.000	Nguyễn	
29	Vũ Xuân Phúc	0		hồ khó khăn
30	Vũ Hữu Sâm	250.000	Thủy	

STT	Họ và tên học sinh	Số tiền	Chữ kí PHHS	Ghi chú
31	Vũ Mạnh Toàn	250.000	Klong	
32	Vũ Quang Tú	250.000	Mark	
33	Đặng Quang Tùng	250.000	Vhan	
34	Vũ Anh Thư	250.000	Ngoc	
35	Vũ Hoàng Bảo Uyên	250.000	Thieng	
36	Bùi Quốc Vương	250.000	Hoang	
37	Bùi Thanh Xuân	250.000	Hoang	
38	Phạm Thị Hải Yến	250.000	Hang	
	TỔNG	9.000.000		

Số tiền bằng chữ: Chín triệu đồng chẵn

- Tổng số HS: 38
- Miễn:
- Giảm: 2.....
- Không nộp: 36

Đồng Hòa, ngày 28 tháng 02 năm 2024



Vũ Thị Ngân

KẾ TOÁN

Đào Thị Mong

THỦ QUỸ

Nguyễn Thị Hồng Nga

GVCN

Bùi T Kim Huế

TRƯỞNG BAN ĐD CMHS LỚP

UBND QUẬN KIẾN AN
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐÔNG HÒA

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 2A5 NỘP TIỀN QUỸ VĐTT
Năm học 2023 - 2024

STT	Họ và tên học sinh	Số tiền	Chữ kí PHHS	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Trường An	250.000	Trần Thị Như	Mẹ
2	Bùi Đức Duy Anh	250.000	Phạm Thị Thu	Bà
3	Bùi Hà Anh	250.000	Phạm Thị Lan	Mẹ
4	Phạm Lâm Anh	250.000	Cô Phạm Văn Cầm	(Ông Nội)
5	Vũ Minh Anh	250.000	Nguyễn Minh Huệ	
6	Vũ Minh Châu	250.000	Bà Lê	Vũ Thanh An
7	Đoàn Ngọc Thùy Chi	250.000	Cô Đặng Thị Kim	Mẹ
8	Vũ Đức Dũng	250.000	Phạm Thị Nguyệt	
9	Không Trung Dương	250.000	Nguyễn Thị Tân	
10	Phạm Mai Thùy Dương	250.000	Phạm Trung Thành	
11	Bùi Tiến Đạt	250.000	Nguyễn Thị Duyên	Mẹ
12	Vũ Hải Đăng	250.000	Phạm Thị Nguyệt	
13	Đỗ Trung Đức	250.000	Đỗ Văn Cường	Bố
14	Tô Thị Thu Hà	250.000	Phạm Thị Huệ	Mẹ
15	Lê Minh Hiếu	250.000	Bà Lê Văn Bình	
16	Nguyễn Gia Hưng	250.000	Nguyễn Thị Lan Hương	Mẹ
17	Bùi Đức Minh Khang	250.000	Cô Đặng Thị Huệ	(Ông Nội)
18	Phạm Duy Khánh	250.000	Phạm Thị Huệ	
19	Vũ Gia Khánh	250.000	Phạm Thị Huệ	
20	Vũ Hữu Gia Khiêm	250.000	Phạm Thị Huệ	
21	Phạm Bách Lâm	250.000	Phạm Thị Huệ	
22	Bùi Thị Diệu Linh	250.000	Phạm Thị Huệ	(Thăm)
23	Hoàng Phương Linh	250.000	Phạm Thị Huệ	
24	Nguyễn Cẩm Ly	250.000	Phạm Thị Huệ	
25	Nguyễn Khánh Ly	250.000	Phạm Thị Huệ	
26	Nguyễn Bảo Nam	250.000	Phạm Thị Huệ	
27	Đặng Minh Ngọc	250.000	Phạm Thị Huệ	
28	Đông Bảo Ngọc	250.000	Phạm Thị Huệ	
29	Lê Khánh Ngọc	250.000	Phạm Thị Huệ	
30	Lê Thị Bảo Ngọc	250.000	Phạm Thị Huệ	
31	Bùi Thảo Nhi	250.000	Phạm Thị Huệ	
32	Nguyễn Xuân Đại Phát	250.000	Phạm Thị Huệ	
33	Vũ Xuân Phúc	250.000	Phạm Thị Huệ	

34	Vũ Hữu Quốc	250.000	Vũ Hải Cờ	Cô
35	Vũ Ngân Quỳnh	250.000	Lê Thị Huệ	Mẹ
36	Đào Minh Thư	250.000	Đào Hồng Thị Thảo	
37	Nguyễn Phương Vy	250.000	Nguyễn Thị Lệ	Bố
38	Phạm Hữu Hùng	250.000	Phạm Hữu Hùng	Bố
Tổng		900.000		

Số tiền bằng chữ: .

- Tổng số HS:

- Miễn:

- Giảm:

- Không nộp:

- Số nộp:

Chín trăm nghìn chẵn

38...

.....

.....

2.....

36...

Đồng Hòa, ngày 05 tháng 02 năm 2024

KẾ TOÁN

THỦ QUỸ

GVCN



HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Ngân

Chm

Đào Thị Mong

Nga

Nguyễn Thị Hồng Nga

Trang

Lương Thu Trang

TRƯỞNG BAN ĐD CMHS LỚP

Kc

Đặng Thị Kim

Trang

UBND QUẬN KIẾN AN
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐỒNG HÒA

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 3A1 NỘP TIỀN QUỸ VĐTT
Năm học 2023 - 2024

STT	Họ và tên học sinh	Số tiền	Chữ kí PHHS	Ghi chú
1	Vũ Hoài An	200.000	<i>[Signature]</i>	
2	Bùi Hoàng Anh	200.000	<i>[Signature]</i>	
3	Bùi Trần Bảo Anh	200.000	<i>[Signature]</i>	
4	Đinh Diệp Anh	200.000	<i>[Signature]</i>	
5	Nguyễn Phương Anh	200.000	<i>[Signature]</i>	
6	Nguyễn Xuân Tuấn Anh	200.000	<i>[Signature]</i>	
7	Vũ Hoàng Anh	200.000	<i>[Signature]</i>	
8	Vũ Huyền Anh	200.000	<i>[Signature]</i>	
9	Vũ Tú Anh	200.000	<i>[Signature]</i>	
10	Đỗ Gia Bảo	200.000	<i>[Signature]</i>	
11	Nguyễn Hoàng Thái Bảo	200.000	<i>[Signature]</i>	
12	Hoàng Bảo Chi	200.000	<i>[Signature]</i>	
13	Phạm Thị Bạch Dương	200.000	<i>[Signature]</i>	
14	Phạm Thị Kim Dương	200.000	<i>[Signature]</i>	
15	Đồng Vũ Tiến Đạt	200.000	<i>[Signature]</i>	
16	Bùi Văn Hải Đăng	200.000	<i>[Signature]</i>	
17	Đặng Minh Đức	100.000	<i>[Signature]</i>	
18	Vũ Minh Đức	200.000	<i>[Signature]</i>	
19	Vũ Thị Hoa	200.000	<i>[Signature]</i>	
20	Bùi Minh Hoàng	200.000	<i>[Signature]</i>	
21	Vũ Hữu Xuân Hùng	200.000	<i>[Signature]</i>	
22	Phạm Gia Huy	200.000	<i>[Signature]</i>	
23	Trần Tuấn Khải	200.000	<i>[Signature]</i>	
24	Nguyễn Thế Tùng Lâm	200.000	<i>[Signature]</i>	
25	Nguyễn Nhật Linh	200.000	<i>[Signature]</i>	
26	Đoàn Thị Lụa	200.000	<i>[Signature]</i>	
27	Nguyễn Ngọc Minh	200.000	<i>[Signature]</i>	
28	Đào Xuân Tú	200.000	<i>[Signature]</i>	
29	Lâm Thanh Tú	200.000	<i>[Signature]</i>	HCKK
30	Nguyễn Xuân Thái	200.000	<i>[Signature]</i>	
31	Đặng Thanh Thảo	200.000	<i>[Signature]</i>	
32	Đồng Phương Thảo	200.000	<i>[Signature]</i>	
33	Hoàng Minh Thư	200.000	<i>[Signature]</i>	
34	Bùi Anh Trúc	200.000	<i>[Signature]</i>	
35	Bùi Nguyễn Hoàng Việt	200.000	<i>[Signature]</i>	
36	Nguyễn Hoàng Gia Vinh	200.000	<i>[Signature]</i>	

37	Bùi Quang Vũ	Vũ 200.000	
38	Nguyễn Thành Nam	Nam 200.000	
	TỔNG	7.300.000	

Số tiền bằng chữ: Bảy triệu ba trăm nghìn đồng.

- Tổng số HS: ..38..
- Miễn:
- Giảm:
- Không nộp: ...1....
- Số nộp: ..37...

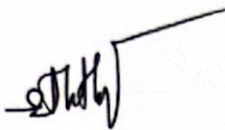
Đồng Hòa, ngày 31 tháng 11 năm 2024

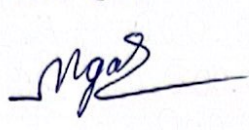
GVCN

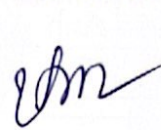
THỦ QUỸ

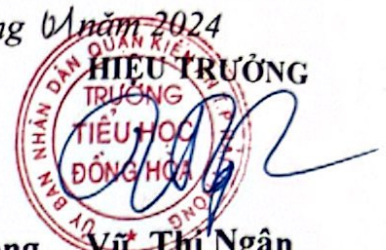
KẾ TOÁN

HIỆU TRƯỞNG









Nguyễn Thị Lan Hương Nguyễn Thị Hồng Nga Đào Thị Mong Vũ Thị Ngân

Trường ban đại diện cha mẹ học sinh



Bùi Thị Thu Huyền

UBND QUẬN KIẾN AN
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐỒNG HÒA

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 3A2 NỘP TIỀN QUỸ VẬN ĐỘNG TÀI TRỢ
Năm học 2023 - 2024

STT	Họ và tên học sinh	Số tiền	Chữ kí PHHS	Ghi chú
1	Phạm Trần Anh	200.000	Gray	
2	Trần Ngọc Anh	200.000	Hương	
3	Vũ Bảo Anh	200.000	Hồng	
4	Phạm Thị An Bình	200.000	Chào	
5	Vũ Linh Chi	200.000	Linh	
6	Nguyễn Văn Duy	200.000	Hà	
7	Vũ Thành Đạt	200.000	Huyền	
8	Nguyễn Hải Đăng			
9	Phạm Nguyễn Hải Đăng	200.000	Loan	
10	Nguyễn Ngọc Hân	200.000	Huyền	
11	Nguyễn Minh Hiếu	200.000	Chào	
12	Bùi Gia Huy	200.000	Lan	
13	Đặng Ngọc Gia Huy	200.000	Hiên	
14	Lê Quốc Huy	200.000	Phượng	
15	Vũ Hữu Hưng	200.000	Thủy	
16	Vũ Việt Hưng	200.000	Chinh	
17	Bùi Thành Lâm	200.000	Dung	
18	Phạm Duy Lâm	200.000	Huyền	
19	Đỗ Phạm Khánh Linh	200.000	Minh	
20	Đỗ Thanh Loan	200.000	HT Đỗ Hữu Công	
21	Bùi Vũ Gia Minh	200.000	Gray	
22	Đào Trọng Thiên Minh	200.000	Nhân	
23	Đoàn Thị Ngọc Minh	200.000	Châm	
24	Nguyễn Nhật Nam	200.000	Lưu	
25	Lê Minh Nghĩa	200.000	Đào	
26	Hồ Tuệ Nhi	200.000	Ngọc	
27	Phạm Nam Phong	200.000	Thủy	
28	Vũ Đặng Hoàng Phú	200.000	Huyền	
29	Bùi Mai Phương	200.000	Mai	
30	Nguyễn Lam Phương	500.000	Diệp	

STT	Họ và tên học sinh	Số tiền	Chữ kí PHHS	Ghi chú
31	Vũ Mai Phương	200.000	Chiêu	
32	Vũ Mai Phương	200.000	Vân	
33	Đào Hoàng Sang	200.000	Mong	
34	Vũ Công Sơn	200.000	Hải	
35	Khổng Thủy Tiên	200.000	Dung	
36	Đoàn Minh Thái	200.000	Tuyết	
37	Bùi Phương Thảo	200.000	Hà	
38	Đoàn Phương Thảo	200.000	My	
39	Vũ Thị Phương Thảo	200.000	Dung	
40	Vũ Hữu Thanh Thế	200.000	Lúc	
41	Vũ Mai Phương Uyên	200.000	Phượng	
42	Bùi Thảo Vy	200.000	Sơn	
	Tổng	8.600.000		

Số tiền bằng chữ: Tám triệu năm trăm nghìn đồng

- Tổng số HS: ...42...
- Miễn:
- Giảm:
- Không nộp: ...1....
- Số nộp: ...41...

Đồng Hòa, ngày 28 tháng 02 năm 2024

KẾ TOÁN

THỦ QUỸ

GVCN



Vũ Thị Ngân

Đào Thị Mong

Nguyễn Thị Hồng Nga

Bùi Thị Phương Linh

TRƯỞNG BAN ĐD CMHS LỚP

Nguyễn Thị Thảo

UBND QUẬN KIẾN AN
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐỒNG HÒA

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 3A3 NỢ TIỀN QUỸ VẬN ĐỘNG TÀI TRỢ
Năm học 2023 - 2024

STT	Họ và tên học sinh	Số tiền	Chữ kí PHHS	Ghi chú
1	Bùi Thu Anh	200.000đ	Nguyễn	
2	Bùi Thùy Anh	200.000đ	Nguyễn	
3	Nguyễn Phạm Trí Anh	200.000đ	Chấn	
4	Phạm Vũ Trâm Anh	200.000đ	Nguyễn	
5	Vũ Thị Quỳnh Anh	200.000đ	Nguyễn	
6	Đào Ngọc Ánh	200.000đ	Nguyễn	
7	Đỗ Gia Bảo	200.000đ	Đỗ	
8	Lê Gia Bảo	200.000đ	Nguyễn	
9	Đặng Hải Bình	200.000đ	Nguyễn	
10	Lê Phương Dung	200.000đ	Nguyễn	
11	Nguyễn Thái Dương	200.000đ	Nguyễn	
12	Trần Linh Đan	200.000đ	Nguyễn	
13	Trịnh Tuấn Hải	200.000đ	Nguyễn	
14	Trần Việt Hoàng	200.000đ	Nguyễn	
15	Đồng Khánh Huyền	200.000đ	Nguyễn	
16	Bùi Thị Hương	200.000đ	Nguyễn	
17	Bùi Quốc Khánh	200.000đ	Nguyễn	
18	Bùi Thị Ngân Khánh	200.000đ	Nguyễn	
19	Trần Gia Khánh	200.000đ	Nguyễn	
20	Trần Trung Kiên	200.000đ	Nguyễn	
21	Bùi Đức Bảo Lâm	200.000đ	Nguyễn	
22	Phạm Trúc Mai	200.000đ	Nguyễn	
23	Vũ Ngọc Mai	200.000đ	Nguyễn	
24	Đào Nhật Minh	200.000đ	Nguyễn	
25	Nguyễn Tiến Minh	200.000đ	Nguyễn	
26	Kiều Công Mỹ	200.000đ	Nguyễn	
27	Đỗ Duy Nghĩa	200.000đ	Nguyễn	
28	Hoàng Đình Đại Nghĩa	200.000đ	Nguyễn	
29	Hoàng Kim Ngân	200.000đ	Nguyễn	
30	Bùi Minh Ngọc	200.000đ	Nguyễn	

STT	Họ và tên học sinh	Số tiền	Chữ kí PHHS	Ghi chú
31	Hoàng Đức Bảo Nguyên	100.000đ	<i>[Signature]</i>	
32	Phạm Duy Nhật	200.000	An.	
33	Nguyễn Hồng Phong	200.000đ	<i>[Signature]</i>	
34	Vũ Tuấn Phong	200.000đ	<i>[Signature]</i>	
35	Hoàng Xuân Phúc	100.000đ	Huyền	
36	Vũ Gia Quyền	100.000	<i>[Signature]</i>	
37	Nguyễn Lê Thành Tâm	200.000	Ngọc	
38	Nguyễn Thiệp Tâm	200.000	Pháo	
39	Nguyễn Thái Tuấn	200.000đ	Ngọc	
40	Lưu Tùng Lâm			
	TỔNG	7.800.000		

Số tiền bằng chữ:

- Tổng số HS:

- Miễn:

- Giảm:

- Không nộp:

- Số nộp:

bảy triệu tám trăm nghìn đồng.

.....40

... ..

.....

.....

.....

HIỆU TRƯỞNG
[Signature]
Vũ Thị Ngân

Đồng Hòa, ngày 05 tháng 02 năm 2024
KÊ TOÁN

[Signature]
Đào Thị Mong

THỦ QUỸ

[Signature]
Nguyễn Thị Hồng Nga

GVCN

[Signature]
Phạm Mỹ Linh

TRƯỞNG BAN ĐD CMHS LỚP

[Signature]
Bùi Thị Thắm

UBND QUẬN KIẾN AN
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐỒNG HÒA

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 3A4 NỘP TIỀN QUỸ VẬN ĐỘNG TÀI TRỢ
Năm học 2023 - 2024

STT	Họ và tên học sinh	Số tiền	Chữ kí PHHS	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Bảo An	200.000	Han	
2	Phạm Hoài An	200.000	Nhung	
3	Đỗ Quỳnh Anh	200.000	Thuy	
4	Vũ Huyền Anh	200.000	Thuy	
5	Nguyễn Nhật Bản	200.000	Tam	
6	Hoàng Thanh Bình	200.000	Thuy	
7	Nguyễn Duy Tiến Dũng	200.000	Tam	
8	Phạm Khánh Đan	200.000	Thuy	
9	Đỗ Thành Đạt	200.000	Hoa	
10	Đào Trung Hiếu	200.000	Thuy	
11	Đồng Gia Huy	200.000	Thuy	
12	Vũ Đức Huy	200.000	Thuy	
13	Vũ Thị Thanh Huyền	200.000	Thuy	
14	Hà Gia Hưng	200.000	Thuy	
15	Phạm Duy Hưng	200.000	Thuy	
16	Bùi Gia Khang	200.000	Thuy	
17	Phạm Minh Khang	200.000	Thuy	
18	Vũ Hữu Khang	200.000	Thuy	
19	Bùi Đức Lộc	200.000	Thuy	
20	Trần Chung Lương	200.000	Thuy	
21	Hoàng Thanh Mai	200.000	Thuy	
22	Hoàng Thị Mùi	200.000	Thuy	
23	Phạm Thanh Thảo My	200.000	Thuy	
24	Vũ Phương Nam	200.000	Thuy	
25	Lưu Bảo Ngọc	200.000	Thuy	
26	Phạm Minh Ngọc	200.000	Thuy	
27	Đỗ Bảo Ngọc	200.000	Thuy	
28	Nguyễn Thanh Nhân	200.000	Thuy	
29	Dương Hoàng Phát	200.000	Thuy	
30	Phạm Vân Phương	200.000	Thuy	

STT	Họ và tên học sinh	Số tiền	Chữ kí PHHS	Ghi chú
31	Vũ Công Quyền	200.000	<i>Phuoc</i>	
32	Vũ Tuấn Sang			HCN
33	Bùi Đức Tiến	200.000	<i>Auto</i>	
34	Đoàn Anh Tuấn	200.000	<i>amth</i>	
35	Đặng Văn Tùng	200.000	<i>Scin</i>	
36	Đỗ Thảo Trang	200.000	<i>Trang</i>	
37	Lê Thị Bảo Trâm	200.000	<i>Trang</i>	
38	Phạm Ngọc Trâm	200.000	<i>Trang</i>	
39	Cao Trung Việt	200.000	<i>Việt</i>	
40	Hà Nam Anh	200.000	<i>Ha</i>	
	TỔNG	7.800.000		

Số tiền bằng chữ:

- Tổng số HS:

- Miễn:

- Giảm:

- Không nộp:

- Số nộp:

bảy triệu tám trăm nghìn đồng

....40..

.....

.....

...1....

....19..

Đồng Hòa, ngày 14 tháng 02 năm 2024

KẾ TOÁN

THỦ QUỸ

GVCN



HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Ngân

Mon

Đào Thị Mong

nga

Nguyễn Thị Hồng Nga

Pham

Phạm Yến Nhi

TRƯỞNG BAN ĐD CMHS LỚP

Luân

Đỗ Thị Luân

UBND QUẬN KIẾN AN
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐỒNG HÒA

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 3A5 NỘP TIỀN QUỸ VẬN ĐỘNG TÀI TRỢ
Năm học 2023 - 2024

STT	Họ và tên học sinh	Số tiền	Chữ kí PHHS	Ghi chú
1	Vũ Thu An	100.000đ	[Signature]	
2	Đặng Nguyễn Hà Anh	200.000đ	[Signature]	
3	Đỗ Kim Anh	200.000đ	[Signature]	
4	Lê Vũ Phương Anh	200.000đ	[Signature]	
5	Nguyễn Đỗ Hải Anh	200.000đ	[Signature]	
6	Nguyễn Minh Anh	200.000đ	[Signature]	
7	Quách Kim Anh	200.000đ	[Signature]	
8	Vũ Phương Anh	200.000đ	[Signature]	
9	Vũ Việt Anh	0		
10	Phạm Gia Bảo	200.000đ	[Signature]	
11	Vũ Lưu Gia Bảo	200.000đ	[Signature]	
12	Phạm Ngọc Bích	200.000đ	[Signature]	
13	Vũ Mạnh Công	200.000đ	[Signature]	
14	Bùi Đức Duy	200.000đ	[Signature]	
15	Đặng Tiến Đạt	200.000đ	[Signature]	
16	Đoàn Mạnh Hoàng	1.000.000đ	[Signature]	
17	Bùi Việt Hùng	200.000đ	[Signature]	
18	Ngô Thị Bích Loan	200.000đ	[Signature]	
19	Phạm Hiểu Minh	200.000đ	[Signature]	
20	Nguyễn Bá Minh Ngọc	2.000.000đ	[Signature]	
21	Phạm Đức Nguyên	200.000đ	[Signature]	
22	Lê Khánh Nhi	200.000đ	[Signature]	
23	Vũ Yến Nhi	200.000đ	[Signature]	
24	Vũ An Nhiên	200.000đ	[Signature]	
25	Phạm Văn Phú	200.000đ	[Signature]	
26	Bùi Bích Phương	200.000đ	[Signature]	
27	Ngô Minh Phương	200.000đ	[Signature]	
28	Phạm Minh Phương	200.000đ	[Signature]	
29	Nguyễn Duy Sáng	200.000đ	[Signature]	
30	Nguyễn Trung Thái	200.000đ	[Signature]	

STT	Họ và tên học sinh	Số tiền	Chữ kí PHHS	Ghi chú
31	Vũ Như Thảo	200.000	Phan	
32	Bùi Minh Thắng	200.000	Ngọc	
33	Đào Thanh Vân	200.000	Thầy	
34	Trần Hoàng Việt	100.000	Mu	
35	Vũ Hoàng Việt	200.000	Hải	
36	Trần Thảo Vy	200.000	Thân	
	TỔNG	6.900.000		

Sáu triệu chín trăm nghìn đồng chẵn

Số tiền bằng chữ:

- Tổng số HS: 36
- Miễn:
- Giảm:
- Không nộp: 01
- Số nộp: 35

Đồng Hòa, ngày 28 tháng 02 năm 2024
KẾ TOÁN THỦ QUỸ

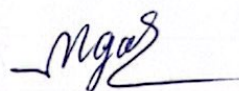
GVCN

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Ngân



Đào Thị Mong



Nguyễn Thị Hồng Nga



Phan Thị Hương

TRƯỞNG BAN ĐD CMHS LỚP

Ngọc
c Nguyễn Thị Ngọc

UBND QUẬN KIẾN AN
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐÔNG HÒA

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 3A6 NỘP TIỀN QUỸ VẬN ĐỘNG TÀI TRỢ
Năm học 2023 - 2024

STT	Họ và tên học sinh	Số tiền	Chữ kí PHHS	Ghi chú
1	Ngô Trần Thùy An	200 000	Trần Lưu Ly	
2	Đổng Trâm Anh	200 000	Lương Thị Hương	
3	Nguyễn Bảo Anh	200 000	Ngô Thị Yến	
4	Phạm Vũ Kiều Anh	0		
5	Trần Bảo Anh	200 000	Ngọc	
6	Bùi Minh Ánh	200 000	Huyền	
7	Đặng Ngọc Ánh	200 000	Huyền	
8	Bùi Đức Bách	200 000	Bùi Thanh Tùng	
9	Phạm Văn Thái Bảo	200 000	Oanh	
10	Phạm Quốc Bình	200 000	Phạm Thị Huyền	
11	Nguyễn Lương Tiến Đạt	200 000	Đức	
12	Phan Hải Đăng	200 000	Huyền	
13	Ngô Minh Đức	200 000	Trang	
14	Nguyễn Việt Đức	200 000	Ánh	
15	Nguyễn Trần Minh Giang	200 000	Yến	
16	Lương Gia Hoàng	200 000		
17	Lương Gia Huy	200 000	Thủy	
18	Phạm Gia Hưng	0		
19	Bùi Đức Khang	200 000	Khánh	
20	Khúc Bảo Khang	200 000	Quân	
21	Nguyễn Minh Khang	200 000	Mai Huyền Trang	
22	Vũ Hữu Minh Khang	200 000	Huyền	
23	Bùi Đức Lực	200 000	Lương	
24	Bùi Tuấn Minh	200 000	Lân Anh	
25	Nguyễn Tuấn Minh	0		
26	Phạm Mạc Công Minh	200 000	Đào	
27	Vũ Quang Minh	200 000	Vũ Văn Thông	
28	Nguyễn Thế Nam	200 000	Lâm	
29	Nguyễn Thị Kim Ngân	0		
30	Vũ Kim Ngân	200 000	Mai	

STT	Họ và tên học sinh	Số tiền	Chữ kí PHHS	Ghi chú
31	Hoàng Bảo Ngọc	200.000	Euyên	
32	Ngô Bảo Sơn	200.000		
33	Lê Minh Tùng	200.000	Quê	
34	Phạm Phương Thảo	200.000	Thư	
35	Nguyễn Quốc Thịnh	200.000	Thư	
36	Hà Anh Thư	200.000	Thư	
37	Đổng Bảo Trâm	200.000	Huy	
38	Hoàng Thảo Vy	200.000	A. Anh	
39	Vũ Hải Yến	200.000	Yến	
	TỔNG	7 000 000 đồng		

Số tiền bằng chữ: Bảy triệu đồng

- Tổng số HS: 39

- Miễn:

- Giảm:

- Không nộp: 04

- Số nộp: 35



Vũ Thị Ngân

Đồng Hòa, ngày 4 tháng 3 năm 2024

KẾ TOÁN

THỦ QUỸ

GVCN

[Signature]

[Signature]

[Signature]

Đào Thị Mong

Nguyễn Thị Hồng Nga

Nguyễn Thị Thương

TRƯỞNG BAN ĐD CMHS LỚP

[Signature]

Ngô Thị Thu Hòa.

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 4A1 - TIỀN VẬN ĐỘNG TÀI TRỢ

Năm học 2023-2024

STT	Họ và tên HS	Ngày sinh	Số tiền	Chữ kí	Ghi chú
1	Nguyễn Hoàng An	1/17/2014	200.000đ	Ngô	
2	Bùi Đức Thế Anh	23/01/2014	200.000đ	Chau	
3	Đào Nhật Anh	04/05/2014	200.000đ	Đào	
4	Mai Thị Minh Anh	4/11/2014	200.000đ	Phước	
5	Vũ Việt Anh	6/4/2014	200.000đ	Phước	
6	Nguyễn Thị Bình	28/03/2013	200.000đ	Phước	
7	Vũ Ngọc Diệp	05/09/2014	200.000đ	Phước	
8	Đồng Văn Dương	4/25/2014	200.000đ	Hiên	
9	Phạm Trần Quỳnh Đan	11/22/2014	200.000đ	Thanh	
10	Bùi Hương Giang	29/01/2014	200.000đ	Đức	
11	Nguyễn Hoàng Bảo Hân	9/15/2014	200.000đ	Quân	
12	Nguyễn Thị Minh Hiền	12/26/2014	200.000đ	Thủy	
13	Nguyễn Thị Ánh Hồng	10/28/2014	200.000đ	Thủy	
14	Đỗ Tuấn Hưng	17/03/2014	200.000đ	Hương	
15	Bùi An Khánh	9/28/2014	200.000đ	Đức	
16	Bùi Đức Khôi	2/28/2014	200.000đ	Trần Đức	
17	Đặng Tuấn Kiệt	8/3/2014	200.000đ	Phước	
18	Bùi Thị Hoàng Lan	3/8/2014	66.000đ	Đức	KK
19	Bùi Đức Bảo Long	3/23/2014	200.000đ	Vinh	
20	Đoàn Huy Long	7/26/2014	200.000đ	Phước	
21	Đồng Đức Long	1/14/2014	200.000đ	Chức	
22	Nguyễn Minh Long	07/10/2014	200.000đ	Đức	
23	Phạm Bình Minh	9/15/2014	200.000đ	Hiên	
24	Lê Hà My	6/2/2014	200.000đ	Đức	
25	Đặng Văn Gia Phúc	10/10/2014	200.000đ	Đức	
26	Nguyễn Thanh Phương	18/01/2014	200.000đ	Giuse	
27	Trần Nguyên Phương	11/12/2014	200.000đ	Vinh	
28	Ngô Thùy Sơn	12/12/2014	200.000đ	Phước	
29	Bùi Phương Ngọc Thảo	24/09/2014	200.000đ	Đức	
30	Phạm Đức Thịnh	8/18/2014	200.000đ	Nghe	
31	Phạm Nguyễn Bảo Trâm	16/07/2014	200.000đ	Thanh	
32	Đỗ Lê Tuấn Tú	31/10/2014	200.000đ	Giuse	
33	Nguyễn Anh Tú	24/1/2014	200.000đ	Đức	
34	Lê Anh Tuấn	5/6/2014	200.000đ	Phước	
35	Phạm Phương Uyên	25/10/2014	200.000đ	Phước	
36	Bùi Thành Vinh	12/13/2014	200.000đ	Phước	
37	Phạm Hoàng Thảo Vy	9/30/2014	200.000đ	Thủy	
	TỔNG		7.266.000đ		

GVCN

Thủ quỹ

Trưởng ban đại diện

Đỗ Thị Lan

Nguyễn Thị Hồng Hoa

Phạm Thị Nguyễn



CẾ' TÔI

Đã

Đã Thi Nong

UBND QUẬN KIẾN AN
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐỒNG HÒA

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 4A2 NỘP TIỀN QUỸ VẬN ĐỘNG TÀI TRỢ
Năm học 2023 - 2024

STT	Họ và tên học sinh	Số tiền	Chữ kí PHHS	Ghi chú
1	Bùi Đặng Bảo An	200000		
2	Bùi Hoài An	200000		
3	Bùi Thế An	200000		
4	Đào Ngọc Bảo Anh	200.000		
5	Ngô Quỳnh Anh	200000		
6	Nguyễn Minh Anh	200000		
7	Nguyễn Ngọc Ánh	200000		
8	Đỗ Gia Bảo	200.000		
9	Phạm Gia Bảo	200000		
10	Đỗ Trung Hải Đăng	200.000		
11	Đàm Bảo Hân	200000		
12	Phạm Hoàng Hiếu	200000		
13	Nguyễn Huy Hoàng	200000		
14	Đỗ Xuân Huy	200.000		
15	Phạm Nhật Huy	200000		
16	Bùi Hoàng Quang Hưng	200000		
17	Nguyễn Nam Khánh	200000		
18	Vũ Vinh Khánh	200.000		
19	Trần Đình Khoa	200.000		
20	Đỗ Diệu Linh	200.000 (100.000)		
21	Phan Thùy Linh	200.000		
22	Bùi Hải Long	200000		
23	Nguyễn Quang Minh	200000		
24	Nguyễn Ngọc Hà My	200000		
25	Lê Minh Nghĩa	200000		
26	Nguyễn Trần Cao Nguyên	200.000		
27	Bùi Nam Phong	200000		
28	Lê Thiên Phúc	200000		

STT	Họ và tên học sinh	Số tiền	Chữ kí PHHS	Ghi chú
29	Võ Xuân Phúc	200.000	Phúc	
30	Trần Minh Phương	200.000	Hương	
31	Nguyễn Hữu Quân	200.000	Thay	
32	Bùi Đức Thành	200.000	Đức	
33	Hoàng Xuân Thành	200.000	Thành	
34	Đỗ Thanh Thảo	200.000	Thảo	
35	Phạm Nguyễn Hương Thảo	200.000	Thảo	
36	Vũ Anh Thư	200.000	Thư	
	TỔNG	7100.000		

Số tiền bằng chữ:

- Tổng số HS:

- Miễn:

- Giảm:

- Không nộp:

- Số nộp:

bảy triệu một trăm nghìn đồng.

36

0

36

Đồng Hòa, ngày 28 tháng 02 năm 2024

KẾ TOÁN

THỦ QUỸ

GVCN



Vũ Thị Ngân

Đào Thị Mong

Đào Thị Mong

Nguyễn Thị Hồng Nga

Nguyễn Thị Hồng Nga

Hoàng Thị Tôn

Hoàng Thị Tôn

TRƯỞNG BAN ĐD CMHS LỚP

Ký
Trần Thị Hồng

UBND QUẬN KIẾN AN
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐỒNG HÒA

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 4A3 NỘP TIỀN QUỸ VẬN ĐỘNG TÀI TRỢ
Năm học 2023 - 2024

STT	Họ và tên học sinh	Số tiền	Chữ kí PHHS	Ghi chú
1	Vũ Quang Anh	200.000	Hường	
2	Đỗ Bình	200.000	Bình	
3	Trần Minh Châu			HCKK
4	Lê Vũ Khánh Chi	200.000	Chi	
5	Nguyễn Quỳnh Chi	200.000	Chi	
6	Đoàn Việt Cường	200.000	Việt Cường	
7	Lê Đức Doanh	200.000	Doanh	
8	Đoàn Chí Dũng	200.000	Dũng	
9	Trần Đại Dương	200.000	Dương	
10	Vũ Đại Dương	200.000	Dương	
11	Bùi Thành Đạt	200.000	Đạt	
12	Vũ Hải Đăng	200.000	Đăng	
13	Đoàn Đình Giáp	200.000	Giáp	
14	Nguyễn Thu Hà	200.000	Hà	
15	Phạm Thị Bảo Hân	200.000	Hân	
16	Nguyễn Huy Hoàng	200.000	Hoàng	
17	Nguyễn Minh Hoàng	200.000	Hoàng	
18	Đồng Gia Huy	200.000	Huy	
19	Nguyễn Đồng Đăng Khoa	200.000	Khoa	
20	Phạm Hà Kim	200.000	Kim	
21	Đỗ Ngọc Linh	200.000	Linh	
22	Tăng Bá Minh Lợi	200.000	Lợi	
23	Phạm Hoàng Nam	200.000	Nam	
24	Trần Bảo Ngọc	200.000	Ngọc	
25	Cao Ngọc Bảo Nguyên			HCKK
26	Phạm Quốc Thái	200.000	Thái	
27	Đặng Việt Thắng	200.000	Thắng	
28	Vũ Hữu Thịnh	200.000	Thịnh	

STT	Họ và tên học sinh	Số tiền	Chữ kí PHHS	Ghi chú
29	Vũ Thị Quỳnh Trang	200.000	<i>[Signature]</i>	
30	Vũ Bảo Trâm	200.000	<i>Vũ Hồng Thanh</i>	
31	Vũ Hữu Tú	200.000	<i>[Signature]</i>	
32	Nguyễn Việt Tùng			HCKK
33	Chu Tường Vi			HCKK
34	Đỗ Gia Viên	200.000	<i>[Signature]</i>	
35	Bùi Đức Quang Vinh			HCKK
36	Trần Dương Yến	200.000	<i>[Signature]</i>	
	TỔNG	6.200.000		

Số tiền bằng chữ: Sáu triệu hai trăm nghìn đồng.

- Tổng số HS: 36
- Miễn:
- Giảm:
- Không nộp: 5.....
- Số nộp: 31....

Đồng Hòa, ngày 18 tháng 02 năm 2024



Vũ Thị Ngân

KẾ TOÁN

[Signature]

Đào Thị Mong

THỦ QUỸ

[Signature]

Nguyễn Thị Hồng Nga

GVCN

[Signature]

Hoàng Thu Huyền

TRƯỞNG BAN ĐD CMHS LỚP

Yên
Ưu Thị Yên

UBND QUẬN KIÊN AN
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐỒNG HÒA

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 4A4 NỘP TIỀN QUỸ VẬN ĐỘNG TÀI TRỢ
Năm học 2023 - 2024

STT	Họ và tên học sinh	Số tiền	Chữ kí PHHS	Ghi chú
1	Cao Thị Hà Anh	200.000đ	Nhiệm	
2	Hà Việt Anh	200.000đ	Liên	
3	Lương Thị Ngọc Anh	200.000đ	Tr. Lương Văn Ki	
4	Bùi Đức Bảo	200.000đ	Thăng	
5	Chu Gia Bảo	200.000đ	Chu Văn Chính	
6	Phạm Thị Bảo Bình	200.000đ	Nguyệt	
7	Nguyễn Minh Châu	200.000đ	Hoa	
8	Phạm Thế Đạt	200.000đ	Ngân Đoàn Thị Ngân	
9	Vũ Thành Đạt	200.000đ	Chính Nguyễn Thị Chính	
10	Lê Minh Đức	200.000đ	Dhuân	
11	Ngô Quang Hải	200.000đ	Xân	
12	Đồng Gia Hân	200.000đ	Huê	
13	Cao Minh Hiếu	200.000đ	Nhiệm	
14	Phạm Mạnh Hiếu	200.000đ	Quang	
15	Phạm Gia Huy	200.000đ	Châm	
16	Hoàng Thị Thanh Huyền	200.000đ	Duân	
17	Vũ Nhân Kiệt			
18	Phạm Thị Ngọc Lan	200.000đ	Thắm	
19	Hoàng Phương Linh	200.000đ	Hoa	
20	Lã Quang Long			
21	Nguyễn Thành Long	200.000đ	Hoàng	
22	Nguyễn Anh Minh	200.000đ	Hoa	
23	Nguyễn Quang Minh	200.000đ	Hiếu	
24	Bùi Thảo My	200.000đ	Liên	
25	Khúc Minh Nhật	200.000đ	Liên. Ng. Thị Liên	
26	Nguyễn Bá Nhật			Kho' Chấn
27	Nguyễn Minh Nhật	200.000đ	Minh	
28	Đỗ Kim Bảo Nhi	200.000đ	Liên	
29	Đỗ Thanh Phong			Cần nghèo

STT	Họ và tên học sinh	Số tiền	Chữ kí PHHS	Ghi chú
30	Nguyễn Minh Phương	200.000đ	Loan	
31	Nguyễn Minh Quân	200.000đ	Hào	
32	Vũ Như Quỳnh	200.000đ	Chi	
33	Bùi Hà Tâm	200.000đ	Dung	
34	Ninh Quốc Tú	200.000đ	Yến	
35	Nguyễn Bùi Phương Thảo	200.000đ	Thu	
36	Đoàn Đình Thiện			cho' khăn
37	Đỗ Khánh Vy	200.000đ	Dung	
38	Yee We Xiang	200.000đ	Hương	
39				
40				
41				
	TỔNG	6.600.000		

Số tiền bằng chữ: Sáu triệu sáu trăm nghìn đồng

- Tổng số HS: ...38..
- Miễn:
- Giảm:
- Không nộp: ...5....
- Số nộp: ...33....

Đồng Hòa, ngày 02 tháng 02 năm 2024



Vũ Thị Ngân

KẾ TOÁN

Đào Thị Mong

THỦ QUỸ

Nguyễn Thị Hồng Nga

GVCN

Đinh Thị Nội

TRƯỞNG BAN ĐD CMHS LỚP

Lưu Thanh Xuân

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 4A5 NỘP TIỀN QUỸ VẬN ĐỘNG TÀI TRỢ
Năm học 2023 - 2024

STT	Họ và tên học sinh	Số tiền	Chữ kí PHHS	Ghi chú
1	Đỗ Bảo An	200 000	Linh	
2	Vũ Bình An	200 000	Quỳnh	
3	Phạm Mai Anh	200 000	Hương	
4	Trần Ngọc Anh	200 000	Nhà	
5	Đào Trọng Thiên Ân	200 000	Nhân	
6	Lương Minh Châu	200 000	Ngát	
7	Đào Quế Chi	200 000	Chi	
8	Lê Minh Duy	200 000	Phuong	
9	Nguyễn Ánh Dương	\		
10	Bùi Ngọc Hà	200 000	Ngọc	
11	Bùi T. Thu Thảo Hiền	200 000	Huê	
12	Hoàng Anh Kiệt	\	D	Kho' Khan
13	Nguyễn Phúc Khang	200 000	Hương	
14	Phan Đoan: Bảo Khang	200 000	Quỳnh	
15	Vũ Hữu Huy Khánh	200 000	Chi	
16	Vũ Anh Khoa	200 000	Thủy	
17	Khổng Khánh Linh	200 000	Huyền	
18	Bùi Vũ Quang Minh	200 000	Hoa	
19	Nguyễn Bảo My	200 000	Quỳnh	
20	Phí Nhật Nam	200 000	Trang	
21	Đỗ Thị Thu Ngân	200 000	Giang	
22	Nguyễn Thiện Nhân	\		Hồ (Cần) nghỉ
23	Hoàng Yến Nhi	200 000	Nga	
24	Hoàng Nam Phong	200 000	Thủy	
25	Phạm Hồng Phong	\		Cần nghỉ
26	Phạm Tiến Phúc	200 000	Glacé	
27	Hoàng Nhật Tiến	200 000	Diễm	
28	Phạm Đình Tuấn	200 000	Thường	

STT	Họ và tên học sinh	Số tiền	Chữ kí PHHS	Ghi chú
29	Phạm Bá Thái	200 000	Lôa	
30	Phạm Bùi Thiên Thanh	200 000	Hồng	
31	Phạm Phương Thảo	200 000	Hào	
32	Phạm Minh Thắng	200 000	Hằng	
33	Chu Văn Thiện	200 000	Nguyễn	
34	Đỗ Thị Thơm	200 000	Bình	
35	Lê Bảo Trâm	200 000	Thúy	
36	Đào Tuấn Việt	200 000	Yến	
37	Vũ Hữu Vinh	200 000	Hiên	
38				
39				
40				
41				
	TỔNG	6 600 000		

Số tiền bằng chữ:*Yêu triệu sáu trăm nghìn đồng*.....

- Tổng số HS:*37*.....
- Miễn:*0*.....
- Giảm:*0*.....
- Không nộp:*4*.....
- Số nộp:*33*.....

Đồng Hòa, ngày *01* tháng *5* năm 2024



Vũ Thị Ngân

KẾ TOÁN

[Signature]

Đào Thị Mong

THỦ QUỸ

[Signature]

Nguyễn Thị Hồng Nga

GVCN

[Signature]

Phạm Thị Nguyên

TRƯỞNG BAN ĐD CMHS LỚP

[Signature]
Đoàn Thị Duyên

UBND QUẬN KIẾN AN
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐỒNG HÒA

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 4A6 NỘP TIỀN QUỸ VẬN ĐỘNG TÀI TRỢ
Năm học 2023 - 2024

STT	Họ và tên học sinh	Số tiền	Chữ kí PHHS	Ghi chú
1	Đoàn Vũ Diệu An	200.000	Như - Tú Thù	
2	Vũ Bảo An	300.000	Mi - Phạm Thi	
3	Bùi Đức Anh	300.000	QTB	
4	Chu Bảo Anh	300.000	Thủy - Phạm Thủy	
5	Hà Phương Anh	200.000	Huỳnh	
6	Nguyễn Ngọc Tùng Anh			
7	Ôn Bùi Hà Anh			
8	Phạm Quỳnh Anh	200.000	Ngân - Phạm Ngân	
9	Vũ Đức Anh	200.000	Như	
10	Đoàn Việt Bách	200.000	Phu	
11	Nguyễn Quang Đức Bảo	200.000	Hương	
12	Lê Thái Dương	200.000	Thủy	
13	Nguyễn Tiến Đạt	200.000	Thủy - Hoàng Thủy	
14	Nguyễn Ngọc Đức	200.000	Liên - Hà Thị Liên	
15	Vũ Hữu Đức	200.000	Huỳnh	
16	Trần Thị Minh Hằng	200.000	Như	
17	Nguyễn Trung Hiếu			chuyển tương -
18	Đỗ Thuận Hoàng	500.000	Phu	
19	Nguyễn Chấn Hưng	300.000	Thủy - HB Mai Hồng	
20	Đoàn Văn Khánh	200.000	Quý - Đoàn Xuân Quý	
21	Phạm Kim Khánh	200.000	Tha	
22	Khổng Ngọc Linh	500.000	Tha - Khổng Mạnh Nhật	
23	Nguyễn Đức Minh	200.000	Như	
24	Phạm Duy Minh	200.000	Như	
25	Vũ Khắc Gia Minh	200.000	Hải	
26	Nguyễn Thị Kim Ngân	200.000	Mi	
27	Nguyễn Hoài Minh Nhi	200.000	Như	
28	Nguyễn Thị Hồng Nhung	200.000	Phu	
29	Nguyễn Minh Quân	200.000	Tha	

30	Nguyễn Trúc Diễm Quỳnh	500.000	Món	
31	Nguyễn Quang Tú	200.000	Đỗ Thị Tiên	
32	Vũ Anh Tú	200.000	Minh	
33	Phạm Văn Thanh Tùng	200.000	Phạm Hà	
34	Vũ Hương Thảo	200.000	Vui	
35	Bùi Đình Thuyền	200.000	Minh	
36	Nguyễn Mạnh Trường	200.000	Thư	
37	Nguyễn Thế Vinh	200.000	Thảo	
38	Nguyễn Việt Tiến Thành	200.000	Thảo	
39	Lương Hải Yến	200.000	Lan	
40				
41				
	TỔNG	8.500.000 đồng		

Số tiền bằng chữ: *tám triệu năm trăm nghìn đồng chẵn*

- Tổng số HS: ...38...

- Miễn:

- Giảm:

- Không nộp: ...2....

- Số nộp: ...36...



Vũ Thị Ngân

Đồng Hòa, ngày 28 tháng 02 năm 2024

KẾ TOÁN

THỦ QUỸ

GVCN

Đào Thị Mong

Nguyễn Thị Hồng Nga

TRƯỞNG BAN ĐD CMHS LỚP

UBND QUẬN KIẾN AN
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐỒNG HÒA

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 5A1 NỢ TIỀN QUỸ VẬN ĐỘNG TÀI TRỢ
Năm học 2023 - 2024

STT	Họ và tên học sinh	Số tiền	Chữ kí PHHS	Ghi chú
1	Nguyễn Cảnh An	200.000	Như	
2	Đoàn Duy Anh			Hoàn cảnh 1K
3	Lương Văn Anh	200.000	Thủy	
4	Nguyễn Ngọc Anh	200.000	Thủy	
5	Phạm Việt Anh	200.000	Phản	
6	Vũ Tuấn Anh	100.000	Ngọc	
7	Phạm Lương Thái Bảo	200.000	Thị	
8	Bùi Bảo Châm	100.000	Thị	
9	Nguyễn Thị Hồng Châm	100.000	Tuyết	
10	Phạm Hồng Duyên	200.000	Linh	
11	Dương Khả Hân	100.000	Phúc	
12	Đỗ Minh Hân	100.000	Tuấn	
13	Bùi Đức Hiếu	100.000	Phúc	
14	Phạm Duy Hoàng	100.000	Hoa	
15	Đinh Văn Gia Huy	100.000	Thị	
16	Nguyễn Quỳnh Hương	200.000	Như	
17	Đặng Tony Bảo Kỳ	100.000	Thị	
18	Phạm Đức Khải	200.000	Mai	
19	Lê Phạm Trúc Linh	100.000	Thị	
20	Vũ Thùy Linh	100.000	Phúc	
21	Vũ Thành Long	100.000	Phúc	
22	Ôn Bùi Hà Mi	0		
23	Nguyễn Văn Minh	100.000	Lâm	
24	Vũ Bình Minh	100.000	Hoa	
25	Nguyễn Đức Nam	100.000	Phúc	
26	Vũ Bảo Nam	200.000	Lan	
27	Phạm Trung Nghĩa	200.000	Thị	
28	Lưu Đỗ Bảo Ngọc	100.000	Lâm	
29	Lâm Nam Phong	100.000	Tuấn	
30	Nguyễn Hoàng Phong	100.000	Hoa	

STT	Họ và tên học sinh	Số tiền	Chữ kí PHHS	Ghi chú
31	Phạm Thanh Quang	100.000	<i>Liên</i>	
32	Mai Tú Quỳnh	200.000	<i>Liên</i>	
33	Nguyễn Như Quỳnh	100.000	<i>Châu</i>	
34	Đào Thanh Tú	200.000	<i>Hương</i>	
35	Vũ Bách Thảo	100.000	<i>Hương</i>	
36	Nguyễn Minh Thắng	100.000	<i>Hương</i>	
37	Đỗ Mai Trang	200.000	<i>Liên</i>	
38	Vũ Hữu Thành Trung	100.000	<i>Liên</i>	
39	Phạm Phương Uyên	200.000	<i>Liên</i>	
40	Vũ Minh Vân	0	<i>—</i>	
41	Vũ Thị Tuệ Viên	200.000	<i>Trang</i>	
42	Phạm Đức Vinh	200.000	<i>Liên</i>	
43	Đỗ Phương Vy	200.000	<i>Hương</i>	
	TỔNG	5.700.000		

Số tiền bằng chữ:

- Tổng số HS:
- Miễn:
- Giảm:
- Không nộp:
- Số nộp:

Năm triệu bảy trăm nghìn đồng

43...
.....
.....
3.....
40...

Đồng Hòa, ngày 01 tháng 02 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

KÊ TOÁN

THỦ QUỸ

GVCN

[Signature]

[Signature]

[Signature]

[Signature]

Vũ Thị Ngân

Đào Thị Mong

Nguyễn Thị Hồng Nga

Phạm Thị Mơ

TRƯỞNG BAN ĐD CMHS LỚP

Mai

Hoàng Thị Mai

UBND QUẬN KIẾN AN
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐỒNG HÒA

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 5A2 NỘP TIỀN QUỸ VẬN ĐỘNG TÀI TRỢ
Năm học 2023 - 2024

STT	Họ và tên học sinh	Số tiền	Chữ kí PHHS	Ghi chú
1	Chu Quốc Anh	100.000		
2	Đoàn Đức Anh	100.000		
3	Đỗ Việt Anh			HCKK
4	Đồng Mai Anh			HCKK
5	Hà Ngọc Anh	100.000đ	M. Hà Diệu Trang	
6	Hà Phương Anh	100.000đ	Hà Văn Dũng	
7	Nguyễn Thế Anh	100.000đ	Nguyễn Thị Hoa	
8	Nguyễn Vũ Trâm Anh	100.000đ	Vũ Thị Lan	
9	Đỗ Ngọc Ánh	100.000đ	Nguyễn Thị Mai Hiền	
10	Đồng Phạm Bảo Châu	100.000đ	Hà Đăng Văn Thành	
11	Phạm Duy Bảo Châu	100.000đ	Phạm Duy Hiệp	
12	Vũ Hoàng Dũng	100.000đ	Trần Hoàng Vũ Thêm	
13	Đồng Minh Đạt	100.000đ	Đ. Minh Đạt	
14	Hoàng Nguyệt Hà	100.000đ	Trần Hoàng Thị Lan	
15	Vũ Thúy Hạnh	100.000đ	Nguyễn Thị Phương	
16	Đồng Xuân Hiền	100.000đ	Trần Thị Nhiên	
17	Vũ Huy Hoàng	100.000đ	Nguyễn Thị Nguyễn	
18	Đồng Mạnh Hưng			
19	Hoàng Hoa Kỳ	100.000đ	Hoàng Hồng Hoa	
20	Hoàng Đức Bảo Khôi	100.000đ	Bà Diệu	
21	Đỗ Hải Lâm	100.000đ	Hà Hoàng Thu Hà	
22	Đoàn Ngọc Phương Loan	100.000đ	Ta Thị Thu Hoa	
23	Tăng Nhật Minh	100.000đ	N. Liên	
24	Đỗ Trà My	100.000đ	Hoàng Thị Như	
25	Nguyễn Thái Bảo Ngọc	100.000đ	Nguyễn Thị Minh	
26	Vũ Khánh Ngọc	100.000đ	Hồng	
27	Đỗ Bảo Nguyên	100.000đ	Trần Thị	
28	Nguyễn Văn Nhi	100.000đ	Trần Thị Huệ	
29	Nguyễn Yến Nhi	100.000đ	Nguyễn Thị Thên	
30	Trần Gia Phát	100.000đ	Trần Thị Phương	

STT	Họ và tên học sinh	Số tiền	Chữ kí PHHS	Ghi chú
31	Phạm Hoàng Phúc	100.000	Mai Thị Luyện	
32	Phạm Bảo Quyên	100.000đ	Đào Quế Hương	
33	Nguyễn Kim Sinh	100.000đ	Tuyên	
34	Đặng Thủy Tiên	100.000đ	Đặng Văn Đông	
35	Đỗ Mạnh Tiến	100.000đ	Đỗ Văn Đức	
36	Phạm Tuấn Tú	100.000đ	Phạm Thị Ngọc	
37	Hoàng Phương Thảo	100.000	Trần Thị Hằng	
38	Vũ Bích Thảo	100.000	Phạm Thị Ngọc	
39	Vũ Việt Thắng			HCKK
40	Đỗ Anh Thư	100.000	Đỗ Văn Phòng	
41	Phạm Thị Trang	100.000đ	Bùi Thị Hương	
42	Nguyễn Tường Vi	100.000	Duy Thị Duy	
43	Đỗ Thảo Vy	100.000	Hoàng Thị Tiếp	
44	Kiều Bảo Vy	100.000đ	Lê Thảo	
	TỔNG	4.000.000đ		

Số tiền bằng chữ:

- Tổng số HS:

- Miễn:

- Giảm:

- Không nộp:

- Số nộp:

Bm' triệu đồng chẵn.

...44...

.....

.....

...4....

...40...

Đồng Hòa, ngày 08 tháng 02 năm 2024

KÊ TOÁN

THỦ QUỸ

GVCN



Vũ Thị Ngân

[Signature]

Đào Thị Mong

[Signature]

Nguyễn Thị Hồng Nga

[Signature]

Nguyễn Thị Duyên

TRƯỞNG BAN ĐD CMHS LỚP

[Signature]

Trinh Thị Phương

UBND QUẬN KIẾN AN
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐÔNG HÒA

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 5A3 NỘP TIỀN QUỸ VẬN ĐỘNG TÀI TRỢ
Năm học 2023 - 2024

STT	Họ và tên học sinh	Số tiền	Chữ kí PHHS	Ghi chú
1	Vũ Thái An	200.000	Hương	
2	Đỗ Hồng Anh			
3	Lê Ngọc Anh	200.000	Thủy	
4	Nguyễn Thị Khánh Chi	200.000	Thủy	
5	Bùi Xuân Duy	200.000	Vân	
6	Bùi Tiến Dũng	200.000	Nu	
7	Nguyễn Mỹ Duyên	200.000	Thiên	
8	Trần Thùy Dương	200.000	Thảo	
9	Nguyễn Văn Hải Đăng	200.000	Sơn	
10	Vũ Hữu Đức	200.000	Dũng	
11	Nguyễn Lê Hải Hát			
12	Nguyễn Ng. Bảo Hân	200.000	Huân	
13	Vũ Bảo Hân	200.000	Hân	
14	Vũ Mai Hân			H CN
15	Nguyễn Mạnh Hiếu	200.000	Hiếu	
16	Hoàng Phương Vy	200.000	Linh	
17	Đoàn Gia Huy			HCKK
18	Đỗ Quang Huy	200.000	Chiêu	
19	Vũ Gia Huy	200.000	Quỳnh	
20	Phạm Tuấn Kiệt	200.000	Hương	
21	Trần Long Khánh	Thuyền		
22	Nguyễn Hồng Linh	200.000	Linh	
23	Vũ Gia Linh	200.000	Nga	
24	Mai Phi Long	200.000	Lana	
25	Nguyễn Duy Long	200.000	dung	
26	Nguyễn T. Quỳnh Mai	200.000	Quỳnh	
27	Nguyễn Nhật Minh	200.000	Minh	
28	Nguyễn Trà My	200.000	Loan	
29	Dương Hoàng Nam	200.000	Tha	
30	Nguyễn Thị Kim Ngân	200.000	Quê	
31	Lưu Thị Bảo Ngọc	200.000	Thủy	

STT	Họ và tên học sinh	Số tiền	Chữ kí PHHS	Ghi chú
32	Nguyễn Lan Ngọc	200.000	Nguyễn Lan Ngọc	
33	Nguyễn Chấn Phong	200.000	Nguyễn Chấn Phong	
34	Nguyễn Nam Phong	200.000	Nguyễn Nam Phong	
35	Phạm Bảo Phúc	200.000	Phạm Bảo Phúc	
36	Đoàn Hải Quỳnh	200.000	Đoàn Hải Quỳnh	
37	Đoàn Phước Sang	200.000	Đoàn Phước Sang	
38	Lê Trọng Tấn	200.000	Lê Trọng Tấn	
39	Vũ Văn Toàn	200.000	Vũ Văn Toàn	
40	Trần Minh Tuệ	200.000	Trần Minh Tuệ	
41	Đỗ Hữu Tiến Thành	200.000	Đỗ Hữu Tiến Thành	
42	Lương Anh Thư			HCKK
43	Bùi Quốc Việt	200.000	Bùi Quốc Việt	
44	Nguyễn Thế Vinh	200.000	Nguyễn Thế Vinh	
	TỔNG	7600.000		

Số tiền bằng chữ:

- Tổng số HS:
- Miễn:
- Giảm:
- Không nộp:
- Số nộp:

Bảy triệu sáu trăm nghìn đồng

43...

.....

.....

5.....

38.....

Đồng Hòa, ngày 09 tháng 03 năm 2024

KẾ TOÁN

THỦ QUỸ

GVCN



*Vũ Thị Ngân

Đào Thị Mong

Đào Thị Mong

Nguyễn Thị Hồng Nga

Nguyễn Thị Hồng Nga

Vũ Thị Thanh Xuân

Vũ Thị Thanh Xuân

TRƯỞNG BAN ĐD CMHS LỚP

Trần Thị Huyền

Trần Thị Huyền

UBND QUẬN KIẾN AN
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐÔNG HÒA

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 5A4 NỘP TIỀN QUỸ VẬN ĐỘNG TÀI TRỢ
Năm học 2023 - 2024

STT	Họ và tên học sinh	Số tiền	Chữ kí PHHS	Ghi chú
1	Đông Nguyễn Bảo An	100.000	An	
2	Bùi Đức Anh	100.000	Thùy	
3	Phạm Trâm Anh	200.000	Huyền	
4	Vũ Tuyết Anh	150.000	Thu	
5	Nguyễn Gia Bảo	100.000	Trang	
6	Phạm Gia Bảo	150.000	Bùi	
7	Đào Minh Châu	100.000	Bùi	
8	Nguyễn Khánh Chi	200.000	Hàng	
9	Trần Ánh Chi	150.000	Hợp	
10	Vũ Khánh Duy	150.000	Phạm	
11	Vũ Hoàng Dương	200.000	Lương	
12	Vũ Hải Đăng	200.000	Huyền	
13	Vũ Thị Ngọc Hân	100.000	Toàn	
14	Cao Trung Hiếu	200.000	Hiên	
15	Nguyễn Minh Hiếu	150.000	Phường	
16	Bùi Quang Huy	0		
17	Vũ Trần Băng Khanh	150.000	Quỳnh	
18	Hoàng Nhật Khánh	100.000	Huyền	
19	Mạc Thủy Lâm	0		
20	Nguyễn Phương Linh	100.000	Liên	
21	Vũ Phương Linh	100.000	Oanh	
22	Nguyễn Văn Lộc	150.000	Nhàn	
23	Vũ Hiên Long	150.000	Tân	
24	Vũ Khắc Mạnh	200.000	Mạnh	
25	Bùi Thị Kim Ngân	0		
26	Đoàn Như Ngọc	100.000	Dương	
27	Lê Khôi Nguyên	200.000	Thủy	
28	Vũ Hoàng Thảo Nguyên	200.000	Nguyễn	
29	Bùi Đức Anh Phong	150.000	Mơ	

30	Nguyễn Minh Phú	200.000	Tiếp	
31	Bùi Đức Minh Phúc	200.000	Quân	
32	Bùi Trung Quân	100.000	Quân	
33	Lê Hữu Quý	100.000	Cú	
34	Nguyễn Thị Như Quỳnh	150.000	Hương	
35	Vũ Văn Tin	150.000	Phường	
36	Đoàn Huyền Trang	150.000	Phường	
37	Bùi Đức Vinh	150.000	Hồng	
38	Nguyễn Anh Vũ	100.000	Quân	
39	Phạm Lê Vy	200.000	Anh	
40	Vũ Thị Vy	100.000	Vy	
41	Bùi Đức Anh Phong	0		
42	Nguyễn Thanh Trâm	0		
43	Lam Kim Thu	150.000	Liêu	
	TỔNG	5.600.000 đ		

Số tiền bằng chữ: Năm trăm sáu mươi nghìn đồng

- Tổng số HS: ..43.
- Miễn::
- Giảm:
- Không nộp: ..5....
- Số nộp: ..38...



Vũ Thị Ngân

Đồng Hòa, ngày 28 tháng 02 năm 2024
KẾ TOÁN THỦ QUỸ GVCN

[Signature]

Đào Thị Mong

[Signature]

Nguyễn Thị Hồng Nga

[Signature]

Nguyễn Thị Mây

TRƯỞNG BAN DD CMHS LỚP

[Signature]

Nguyễn Thị Lương

UBND QUẬN KIẾN AN
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐỒNG HÒA

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 5A5 NỘP TIỀN QUỸ VẬN ĐỘNG TÀI TRỢ
Năm học 2023 - 2024

STT	Họ và tên học sinh	Số tiền	Chữ kí PHHS	Ghi chú
1	Đào Hải An	100.000đ	Bùi Thị Ngọc Anh	
2	Vũ Khánh An	100.000đ	Đặng Thị Thanh Loan	
3	Bùi Đức Anh	100.000đ	Bùi Quang Hùng	
4	Nguyễn Thùy Anh	100.000đ	Sao Bùi Thị Sao	
5	Trần Đức Anh	200.000đ	Sáu Vũ Thị Sáu	
6	Trương Diệu Anh	100.000đ	Chị Chi Chanh	
7	Vũ Hoàng Hải Anh	100.000đ	Hoàng Thị Thuý Linh	
8	Đoàn Gia Bảo	1.000.000đ	Vân	
9	Phan Gia Bảo	100.000đ	Lưu Chi Hương	
10	Nguyễn Thị Hải Bình	100.000đ	Nguyễn Thị Hằng	
11	Phạm Duy Hải Đăng	100.000đ	Hoàng Thị Linh	
12	Đỗ Xuân Đông	100.000đ	Ngân Bùi Thị Ngân	
13	Nguyễn Gia Huy			HCKK
14	Lê Nguyên Khang	100.000đ	Nguyễn Thị Mừng	
15	Bùi Đức Đăng Khôi	100.000đ	Bùi Đức Đăng	
16	Nguyễn Minh Khuê	100.000đ	Nguyễn Thị Thu Thủy	
17	Vũ Văn Lâm	100.000đ	Vũ Văn Lâm	
18	Nguyễn Hoàng Linh	100.000đ	Tha Trần Thị Nhâm	
19	Nguyễn Yến Linh	100.000đ	Đỗ Thị Yến	
20	Phạm Hải Long	100.000đ	Phạm Thị Tuyết	
21	Vũ Gia Lộc	100.000đ	Bùi Thị Huyền	
22	Đỗ Quốc Bảo Minh	100.000đ	Nguyễn Thị Hồng Hải	
23	Đỗ Thị Ngọc Minh	100.000đ	Bùi Thị Bích	
24	Lê Vũ Minh Ngọc	100.000đ	Lưu Vũ Thị Liên	
25	Vũ Thảo Nguyên	100.000đ	Vũ Khắc Phú	
26	Vũ Hải Phong	100.000đ	Vũ Văn Thùy	
27	Đào Minh Phúc	100.000đ	Hoàng Thị Kim Thủy	
28	Hoàng Thị Thu Phương	100.000đ	Hải	
29	Nguyễn Hà Phương	100.000đ	Hà Thị Hoa	
30	Bùi Đức Quang	100.000đ	Quang	

STT	Họ và tên học sinh	Số tiền	Chữ kí PHHS	Ghi chú
31	Phạm Việt Quang	100.000đ	Vũ Thị Mai Thanh	
32	Phạm Hoàng Ngọc Thu	100.000đ	Hoàng Thị Hậu	
33	Nguyễn Ngọc Vương Tôn	100.000đ	Nguyễn Thị Bích Ngọc	
34	Phạm Thu Trang	100.000đ	Phạm Văn Trọng	
35	Vũ Bảo Trang	100.000đ	Ngân Bùi Thị Ngân	
36	Phạm Thanh Trúc	200.000đ	Phạm Hồng Thị Tuyết	
37	Nguyễn Tuấn Trường	100.000đ	Hồng	
38	Vũ Văn Tùng	100.000đ	Ua Phan Thị Thanh	
39	Vũ Khánh Vân	100.000đ	Lưu Thị Thắm	
40	Nguyễn Anh Việt			HCKK
41	Đoàn Quang Vinh	100.000đ	Phạm Thị Hải	
42	Bùi Khánh Vy	100.000đ	Bùi Thị Ngọc	
	TỔNG	4.200.000đ		

Số tiền bằng chữ: Bốn triệu hai trăm nghìn đồng

- Tổng số HS: 42
- Miễn:
- Giảm:
- Không nộp: 2
- Số nộp: 40

Đồng Hòa, ngày 28 tháng 02 năm 2024



Vũ Thị Ngân

KẾ TOÁN

Đào Thị Mong

THỦ QUỸ

Nguyễn Thị Hồng Nga

GVCN

Phạm Hải Yên

TRƯỞNG BAN ĐD CMHS LỚP

Phạm Thị Tuyết